

Bản án số: 221/2022/HS-ST
Ngày: 12/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hương
2. Ông Trần Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo:

Trương Quỳnh N, sinh ngày: 12/4/1980; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, xã T, Chương Mỹ, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng K và bà Lương Thị L; có 04 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh ngày 19/12/2021; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 40/2022/HSPT ngày 28/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2013/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2022/HSPT ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021.

Danh chỉ bản số 249 lập ngày 12/7/2022 tại Công an quận Thanh Xuân, Hà

Nội; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại:

Anh Trần Bình D (sinh năm 1983) và chị Trương Thị L (sinh năm 1984), cùng trú tại: Số 38 ngõ 1 tổ 1 phường L, Hà Đông, Hà Nội (vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, thông qua chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1983; HKTT: số 33 ngõ 38 tổ 2 đường P, phường L, Hà Đông, Hà Nội), Trương Quỳnh N quen biết với vợ chồng anh Trần Bình D và chị Trương Thị L. N tự giới thiệu bản thân làm ở Cục bảo tồn đa dạng sinh học – Bộ tài nguyên và môi trường, có khả năng làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 thửa đất nông nghiệp của vợ chồng anh D tại địa chỉ số 38 và 184 ngõ 1 tổ 1 phường L, Hà Đông, Hà Nội với tổng chi phí trên 300.000.000 đồng và hứa hẹn trong thời gian từ 03 đến 06 tháng sẽ làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau đó từ ngày 06/11/2017 đến ngày 10/4/2018, N yêu cầu vợ chồng anh D chuyển tiền làm nhiều lần với nhiều lý do khác nhau và toàn bộ giấy tờ liên quan đến 02 mảnh đất nhằm mục đích chiếm đoạt tiền để chi tiêu cá nhân nhưng vẫn tạo niềm tin cho vợ chồng anh D về việc đang tiến hành làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nhận tổng cộng số tiền 385.000.000 đồng, trong đó có ngày 09/11/2017 N nhận tiền tại ngõ 21 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội, còn các lần nhận tiền khác N không nhớ rõ địa chỉ, cụ thể:

- Lần 1. Ngày 06/11/2017: 20.000.000đ để đo đạc và khớp hồ sơ đất;
- Lần 2. Ngày 09/ 11/ 2017: 90.000.000đ để chi phí làm sổ đợt 1
- Lần 3. Ngày 13/11/2017: 100.000.000đ để nộp thuế quyền sử dụng đất;
- Lần 4. Ngày 27/11/2017: 120.000.000đ để chi phí làm sổ đợt 2;
- Lần 5. Ngày 07/12/2017: 20.000.000đ để chi phí làm sổ đợt 3;
- Lần 6. Ngày 15/12/2017: 5.000.000đ để ký lấy sổ sớm;
- Lần 7. Ngày 11/01/2018: 10.000.000đ để đóng góp quỹ xây dựng tổ dân phố cho phường Phú Lương;
- Lần 8. Ngày 10/04/2018: 20.000.000đ để điều chỉnh thuế do sai sót.

Việc giao nhận tiền không có giấy biên nhận, không có người chứng kiến, riêng khoản 20.000.000đ ngày 10/4/2018 chị L chuyển vào tài khoản số 19031372886998 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Trương Quỳnh N theo yêu cầu của N. Sau khi nhận tiền của vợ chồng anh D, N không liên hệ với ai, chỉ duy nhất một lần N thuê 02 người (hiện không xác định được) đến đo thực địa 02 mảnh đất trên với số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 375.000.000 đồng còn lại N đã tiêu xài cá nhân hết. Quá thời hạn cam kết, N không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 thửa đất trên, không trả lại số tiền 385.000.000đ đã nhận. Do vợ chồng anh D

nhiều lần yêu cầu N thực hiện theo thoả thuận, nên ngày 17/11/2018 N tự viết 01 giấy cam kết sẽ trả giấy chứng nhận hoặc số tiền 340.000.000 đồng và giao cho vợ chồng anh D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01133/QSDĐ/PL-TO mang tên Đặng Văn H để làm tin.

Do N không làm được giấy chứng nhận và không trả lại tiền cho vợ chồng anh D, ngày 15/2/2019 anh D đã gửi đơn tố giác N có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Công an quận Thanh Xuân.

Căn cứ nội dung đơn tố giác, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Cục Bảo tồn thiên nhiên & đa dạng sinh học – Bộ Tài nguyên & Môi trường xác định: Cục không ký hợp đồng lao động hay hợp đồng cộng tác viên với người nào tên Trương Quỳnh N, địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Xác minh tại UBND phường Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội xác định: Từ năm 2017 đến nay, UBND phường Phú Lương không nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không thu bất cứ khoản phí nào liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bất cứ hộ gia đình nào tại tổ dân phố số 1, phường Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội cho các thửa đất tại số nhà 184 và số nhà 38 ngõ 1, tổ dân phố số 1, phường Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội. Đồng thời, tổ dân phố số 1 không thu số tiền 10.000.000đ của gia đình anh D, chị L qua bất kì người nào để đưa vào quỹ của tổ dân phố.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra – Công an quận Thanh Xuân, anh D giao nộp: 01 giấy viết tay, tài liệu bắt đầu bằng các chữ “Hôm nay ngày 17/11/2018” kết thúc bằng các chữ “Trương Quỳnh N”.

Ngày 23/8/2019, Cơ quan điều tra – Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chữ viết, chữ ký trên Giấy viết tay ký tên, đề tên Trương Quỳnh N do anh D giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 4937A/C09-05 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của Trương Quỳnh N trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết và ký ra.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Trương Quỳnh N khai sau khi nhận được tiền của vợ chồng ông bà D L, N đã chuyển 355.000.000 đồng cho người tên là Nguyễn Hữu T (sinh năm 1978, HKTT: Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội), theo yêu cầu của Trung chuyển vào tài khoản Châu Ngọc L 100.000.000 đồng, giữ lại 30.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Hiện N không biết Trung ở đâu

Sau đó N thay đổi lời khai và khai không chuyển tiền cho T. Việc N chuyển vào tài khoản Châu Ngọc L số tiền 100.000.000 đồng là tiền công nợ giữa L và N. Do biết T không ở địa phương nên N khai như vậy nhằm trốn tránh trách nhiệm và nhằm chiếm đoạt tài sản của ông bà D L.

Tại Cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trương Quỳnh N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy

định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Quỳnh N từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2013/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 19 năm đến 20 năm tù.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả vợ chồng anh D chi L số tiền 195.000.000 đồng.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, ăn năn hối cải và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, không làm ở cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Trương Quỳnh N đã đưa ra thông tin giả về việc là cộng tác viên của Cục Bảo tồn thiên nhiên & đa dạng sinh học – Bộ Tài nguyên & Môi trường, có khả năng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 184 và số 38 ngõ 1, tổ dân phố số 1, phường L, Hà Đông, Hà Nội nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 385.000.000 đồng của vợ chồng anh Trần Bình D và Trương Thị L, trong đó có số tiền 90.000.000 đồng N nhận ngày 09/11/2017 tại ngõ 21 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.

Các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án đều về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù không xác định là tiền án, nhưng điều đó cũng cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo một mình nuôi 04 con, trong đó có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi quyết định hình phạt của tội phạm này, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với hai bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường trả người bị hại số tiền 190.000.000 đồng. Đến nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả nốt số tiền còn thiếu là 195.000.000 đồng. Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường trả người bị hại số tiền 195.000.000 đồng.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các điều 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Quỳnh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt Trương Quỳnh N 10 (mười) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 40/2022/HSPT ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2013/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 28/01/2021 đến ngày 31/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả vợ chồng anh D chị L số tiền 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.750.000 (chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy N

